

**BIÊN BẢN  
XẾP LOẠI THI ĐUA THÁNG 9/2025**

- Thời gian: 15h00' ngày 23/9/2025
- Địa điểm: Phòng Hội Đồng
- Thành phần:
  - + 9/9 đ/c trong Hội đồng Thi đua – Khen thưởng
  - + Chủ tọa: Trương Thị Hải Yến – Chủ tịch Hội đồng TĐ-KT
  - + Thư ký: Đặng Thị Thu Hương
- Nội dung: Đánh giá, xếp loại thi đua tháng 9/2025 đối với các tập thể, cá nhân trong nhà trường.

**TIẾN TRÌNH**

**I. Nhận định của các tổ, khối về đánh giá, xếp loại thi đua tháng 9/2025**

**1. Tổ Văn phòng**

- Tổng số nhân viên: 05 đ/c.
- Xếp loại Tốt: 5/5 đ/c.

**2. Tổ Giáo dục**

**\* Khối Mẫu giáo lớn:**

- Tổng số giáo viên: 6 đ/c => Xếp loại: Tốt: 6/6 đ/c.
- Tổng số lớp: 3 lớp => Xếp loại: Tốt: 3/3 lớp.

**\* Khối Mẫu giáo nhỡ:**

- Tổng số giáo viên: 6 đ/c => Tốt: 6/6 đ/c.
- Tổng số lớp: 3 lớp => Xếp loại: Tốt: 3/3 lớp.

**\* Khối Mẫu giáo bé:**

- Tổng số giáo viên: 8 đ/c => Tốt: 8/8 đ/c.
- Tổng số lớp: 3 lớp => Xếp loại: Tốt: 3/3 lớp.

**\* Khối Nhà trẻ:**

- Tổng số giáo viên: 6 đ/c => Tốt: 6/6 đ/c.
- Tổng số lớp: 2 lớp => Xếp loại: Tốt: 2/2 lớp.

**3. Tổ nuôi dưỡng**

- Tổng số nhân viên: 7 đ/c => Xếp loại: Tốt: 7/7 đ/c.

**4. Tổng hợp xếp loại của các tổ, khối**

- Tổng số lớp: 11 lớp => Xếp loại: Tốt: 11/11 lớp.



- Tổng giáo viên, nhân viên: 38 đ/c => Xếp loại: Tốt: 38/38 đ/c.

## **II. Hội đồng TĐ-KT thảo luận**

### **1. Đ/c Nguyễn Thị Thùy Dương, PHT**

- Trong tháng 9, đa số các lớp đã bắt đầu thực hiện quy chế CM, soạn giảng trên phần mềm. Tuy nhiên, nhiều lớp chưa cập nhật đúng tiến độ bài soạn trên phần mềm GD => Xếp loại HSSS "Tốt": 03/11 lớp (A1, C2, C3); Xếp loại HSSS "Khá": 08/11 lớp (A2, A3, B1, B2, B3, C1, D1, D2).

- Tháng 9, đ/c Đỗ Liên, Đỗ Thủy, T.Hiền đã hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ nhà trường giao => Xếp loại VC: Xuất sắc => Xếp loại thi đua T 9: xuất sắc.

### **2. Đ/c Nguyễn Thị Hương, PHT**

- 07 đ/c cô nuôi chưa thực hiện tốt quy chế CM => Xếp loại CM: Đạt; Xếp loại VC: Hoàn thành nhiệm vụ => Xếp loại thi đua tháng 9: Đạt.

### **3. Đ/c Trương Thị Hải Yến – Hiệu trưởng:**

- Đánh giá, xếp loại 03 đ/c BGH:

+ Xếp loại Xuất sắc: 1/3 đ/c (đ/c Dương)

+ Xếp loại Tốt: 3/3 đ/c

### **2. Các ý kiến khác:**

- Nhất trí với nhận xét của các tổ, khối và đánh giá, xếp loại của BGH.

## **III. KẾT LUẬN**

- 100% đ/c có mặt thống nhất kết quả xếp loại tháng 9/2025 như sau:

### **1. Xếp loại chuyên môn**

- Tổng số CBGVNV: 42 đ/c.

+ Tốt: 34/42 đ/c.

+ Đạt: 07/42 đ/c.

+ Thai sản: 01/42 đ/c (Vương)

(Có bảng tổng hợp kết quả xếp loại kèm theo ).

### **2. Xếp loại thi đua**

- Tổng số CBGVNV: 42 đ/c.

+ Xuất sắc: 04/36 đ/c (Dương, Đỗ Liên, Đỗ Thủy, Trần Hiền).

+ Tốt: 30/42 đ/c.

+ Đạt: 07/42 đ/c.

+ Thai sản: 01/42 đ/c (Vương)

- Tổng số lớp: 11 lớp: Xếp loại Tốt: 11/11 lớp.

(Có bảng tổng hợp kết quả xếp loại kèm theo ).

- 100% đ/c có mặt nhất trí với kết quả xếp loại thi đua tháng 9/2025 nêu trên và thông qua biên bản.

- Cuộc họp kết thúc lúc 16 giờ cùng ngày.

**T/M HỘI ĐỒNG TĐ-KT**

**Chủ tịch**



**Trương Thị Hải Yến**

**Thư ký**

**Đặng Thị Thu Hương**



**XẾP LOẠI CHUYÊN MÔN CỦA CÁN BỘ, GIÁO VIÊN, NHÂN VIÊN**  
**THÁNG 9 - NĂM HỌC 2025 -2026**

| ST<br>T | <div>Tiêu chí<br/>Họ và tên</div> | Hồ sơ số<br>sách | Môi trường<br>học tập<br>(VSMT) | Kết quả<br>hoạt động<br>(Do BGH<br>đánh giá) | Xếp loại<br>chung | Ghi chú |
|---------|-----------------------------------|------------------|---------------------------------|----------------------------------------------|-------------------|---------|
| 1       | Trương Thị Hải Yến                | T                | T                               | T                                            | T                 |         |
| 2       | Nguyễn Thị Thùy Dương             | T                | T                               | T                                            | T                 |         |
| 3       | Nguyễn Thị Hương                  | T                | T                               | T                                            | T                 |         |
| 4       | Vũ Thị Quỳnh Dương                | T                | T                               | T                                            | T                 |         |
| 5       | Đặng Thị Thu Hương                | T                | T                               | T                                            | T                 |         |
| 6       | Phạm Thanh Hương                  | K                | T                               | T                                            | T                 |         |
| 7       | Đào Bích Năm                      | T                | T                               | T                                            | T                 |         |
| 8       | Lưu Thị Lan                       | T                | T                               | T                                            | T                 |         |
| 9       | Nguyễn Thị Được                   | K                | T                               | T                                            | T                 |         |
| 10      | Lê Thị Thanh                      | K                | T                               | T                                            | T                 |         |
| 11      | Đỗ Thị Ngọc Liên                  | K                | T                               | T                                            | T                 |         |
| 12      | Hồ Thị Hoa                        | K                | T                               | T                                            | T                 |         |
| 13      | Đỗ Thị Thu Thủy                   | T                | T                               | T                                            | T                 |         |
| 14      | Trần Thị Yến                      | K                | T                               | T                                            | T                 |         |
| 15      | Phạm Thị Thu Huyền                | K                | T                               | T                                            | T                 |         |
| 16      | Nguyễn Thị Trang                  | K                | T                               | T                                            | T                 |         |
| 17      | Nguyễn Thị Vương                  | TS               | TS                              | TS                                           | TS                | Nghi TS |
| 18      | Nguyễn Minh Hoa                   | K                | T                               | T                                            | T                 |         |
| 19      | Hoàng Thị Bích Thủy               | K                | T                               | T                                            | T                 |         |
| 20      | Tạ Thị Hà                         | K                | T                               | T                                            | T                 |         |
| 21      | Thạch Thị Tuyết                   | K                | T                               | T                                            | T                 |         |
| 22      | Nguyễn Thị Vân Anh                | K                | T                               | T                                            | T                 |         |
| 23      | Nguyễn Thị Kiều Nga               | K                | T                               | T                                            | T                 |         |
| 24      | Đới Thị Diệp                      | T                | T                               | T                                            | T                 |         |
| 25      | Nguyễn Thị Thu Hương              | T                | T                               | T                                            | T                 |         |
| 26      | Ngô Thu Hiền                      | K                | T                               | T                                            | T                 |         |
| 27      | Trần Thị Thu Hiền                 | K                | T                               | T                                            | T                 |         |
| 28      | Nguyễn Thị Thu Hà                 | T                | T                               | T                                            | T                 |         |
| 29      | Vũ Thị Diễm                       | T                | T                               | T                                            | T                 |         |
| 30      | Nguyễn Thị Hà                     | K                | T                               | T                                            | T                 |         |
| 31      | Trần Thị Hồng Ánh                 | K                | T                               | T                                            | T                 |         |

| ST<br>T | Tiêu chí<br>Họ và tên | Hồ sơ số<br>sách | Môi trường<br>học tập<br>(VSMT) | Kết quả<br>hoạt động<br>(Do BGH<br>đánh giá) | Xếp loại<br>chung | Ghi chú |
|---------|-----------------------|------------------|---------------------------------|----------------------------------------------|-------------------|---------|
| 32      | Nguyễn Thị Huyền      | K                | T                               | T                                            | T                 |         |
| 33      | Nguyễn Thị Hồng       | K                | T                               | Đ                                            | Đ                 |         |
| 34      | Đinh Thuý Phương      | K                | T                               | Đ                                            | Đ                 |         |
| 35      | Đỗ Thị Giang          | K                | T                               | Đ                                            | Đ                 |         |
| 36      | Lê Thị Bích Nguyệt    | K                | T                               | Đ                                            | Đ                 |         |
| 37      | Nguyễn Thị Loan       | K                | T                               | Đ                                            | Đ                 |         |
| 38      | Nguyễn Thị Hồng Hạnh  | K                | T                               | Đ                                            | Đ                 |         |
| 39      | Nguyễn Thị Thập       | K                | T                               | Đ                                            | Đ                 |         |
| 40      | Lê Thanh Tĩnh         | K                | K                               | K                                            | T                 |         |
| 41      | Nguyễn Trọng Quang    | K                | K                               | K                                            | T                 |         |
| 42      | Trần Đình Cường       | K                | K                               | K                                            | T                 |         |
|         |                       |                  |                                 |                                              |                   |         |

\* Tổng số CBGVNV: 42 ( BGH: 3; VP:2; BV:3; GV: 27; CN: 7 ). Trong đó:

- Xuất sắc: 0
- Tốt : 34
- Đạt: 7
- Không Đạt: 0
- Thai sản: 1



Người tổng hợp

Đặng Thị Thu Hương

**XẾP LOẠI THI ĐUA CỦA CÁN BỘ, GIÁO VIÊN, NHÂN VIÊN**  
**THÁNG 9 - NĂM HỌC 2025 -2026**

| ST<br>T | Tiêu chí<br>Họ và tên | Kết quả<br>đánh giá,<br>xếp loại viên<br>chức | Thực hiện<br>QCCM,<br>hiệu quả<br>công tác | Xếp loại<br>chung | Ghi chú |
|---------|-----------------------|-----------------------------------------------|--------------------------------------------|-------------------|---------|
| 1       | Trương Thị Hải Yến    | T                                             | T                                          | T                 |         |
| 2       | Nguyễn Thị Thùy Dương | XS                                            | T                                          | XS                |         |
| 3       | Nguyễn Thị Hương      | T                                             | T                                          | T                 |         |
| 4       | Vũ Thị Quỳnh Dương    | T                                             | T                                          | T                 |         |
| 5       | Đặng Thị Thu Hương    | T                                             | T                                          | T                 |         |
| 6       | Phạm Thanh Hương      | T                                             | T                                          | T                 |         |
| 7       | Đào Bích Năm          | T                                             | T                                          | T                 |         |
| 8       | Lưu Thị Lan           | T                                             | T                                          | T                 |         |
| 9       | Nguyễn Thị Được       | T                                             | T                                          | T                 |         |
| 10      | Lê Thị Thanh          | T                                             | T                                          | T                 |         |
| 11      | Đỗ Thị Ngọc Liên      | XS                                            | T                                          | XS                |         |
| 12      | Hồ Thị Hoa            | T                                             | T                                          | T                 |         |
| 13      | Đỗ Thị Thu Thủy       | XS                                            | T                                          | XS                |         |
| 14      | Trần Thị Yến          | T                                             | T                                          | T                 |         |
| 15      | Phạm Thị Thu Huyền    | T                                             | T                                          | T                 |         |
| 16      | Nguyễn Thị Trang      | T                                             | T                                          | T                 |         |
| 17      | Nguyễn Thị Vương      | TS                                            | TS                                         | TS                | Nghỉ TS |
| 18      | Nguyễn Minh Hoa       | T                                             | T                                          | T                 |         |
| 19      | Hoàng Thị Bích Thủy   | T                                             | T                                          | T                 |         |
| 20      | Tạ Thị Hà             | T                                             | T                                          | T                 |         |
| 21      | Thạch Thị Tuyết       | T                                             | T                                          | T                 |         |
| 22      | Nguyễn Thị Vân Anh    | T                                             | T                                          | T                 |         |
| 23      | Nguyễn Thị Kiều Nga   | T                                             | T                                          | T                 |         |
| 24      | Đới Thị Diệp          | T                                             | T                                          | T                 |         |
| 25      | Nguyễn Thị Thu Hương  | T                                             | T                                          | T                 |         |
| 26      | Ngô Thu Hiền          | T                                             | T                                          | T                 |         |
| 27      | Trần Thị Thu Hiền     | XS                                            | T                                          | XS                |         |

| ST<br>T | Tiêu chí<br>Họ và tên | Kết quả<br>đánh giá,<br>xếp loại viên<br>chức | Thực hiện<br>QCCM,<br>hiệu quả<br>công tác | Xếp loại<br>chung | Ghi chú |
|---------|-----------------------|-----------------------------------------------|--------------------------------------------|-------------------|---------|
| 28      | Nguyễn Thị Thu Hà     | T                                             | T                                          | T                 |         |
| 29      | Vũ Thị Diễm           | T                                             | T                                          | T                 |         |
| 30      | Nguyễn Thị Hà         | T                                             | T                                          | T                 |         |
| 31      | Trần Thị Hồng Ánh     | T                                             | T                                          | T                 |         |
| 32      | Nguyễn Thị Huyền      | T                                             | T                                          | T                 |         |
| 33      | Nguyễn Thị Hồng       | HTNV                                          | Đ                                          | Đ                 |         |
| 34      | Đinh Thuý Phương      | HTNV                                          | Đ                                          | Đ                 |         |
| 35      | Đỗ Thị Giang          | HTNV                                          | Đ                                          | Đ                 |         |
| 36      | Lê Thị Bích Nguyệt    | HTNV                                          | Đ                                          | Đ                 |         |
| 37      | Nguyễn Thị Loan       | HTNV                                          | Đ                                          | Đ                 |         |
| 38      | Nguyễn Thị Hồng Hạnh  | HTNV                                          | Đ                                          | Đ                 |         |
| 39      | Nguyễn Thị Thập       | HTNV                                          | Đ                                          | Đ                 |         |
| 40      | Lê Thanh Tình         | T                                             | T                                          | T                 |         |
| 41      | Nguyễn Trọng Quang    | T                                             | T                                          | T                 |         |
| 42      | Trần Đình Cường       | T                                             | T                                          | T                 |         |
|         |                       |                                               |                                            |                   |         |

**\* Tổng số CBGVNV: 42 ( BGH: 3; VP:2; BV:3; GV: 27; CN: 7 ). Trong đó:**

- Xuất sắc: 4
- Tốt : 30
- Đạt: 7
- Không Đạt: 0
- Thai sản: 1



**Trương Thị Hải Yên**

**THƯ KÝ**

**Đặng Thị Thu Hương**